

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2022/DSST**

Ngày: 20-9-2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Bá Đức.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1/ Ông Tạ Văn Đài.
 - 2/ Ông Đặng Quang Hoạch.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Không tham gia.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1973
Địa chỉ: ấp 1, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
Đại diện theo ủy quyền: ông Nông Văn H, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp 1, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ liên hệ: số 495 Hồ Thị Hương, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1969
Địa chỉ: ấp 1, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Văn phòng Công chứng V.
Địa chỉ trụ sở: số 208, đường Nguyễn Huệ, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn C – Trưởng phòng Công chứng.

(Ông M có mặt; ông H, ông C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nông Văn H trình bày:

Bà T và ông Nguyễn Quang M có quan hệ vợ chồng nhưng đã được Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 363 ngày 31/12/2019. Quyền sử dụng đất thửa đất số 333, tờ bản đồ số 02, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 480830 ngày 14/12/2007. Ngày 14/01/2022, bà T có ủy quyền cho ông M được toàn quyền sử dụng đất đối với thửa đất 333, tờ bản đồ số 02, xã An Viễn theo hợp đồng ủy quyền công chứng số 209, quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/01/2022 do Văn phòng Công chứng V chứng nhận. Nay bà T không có nhu cầu ủy quyền cho ông M nữa nên bà T đã đề nghị chấm dứt hợp đồng ủy quyền trên nhưng ông M không đồng ý. Nay bà T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom hủy hợp đồng ủy quyền công chứng số 209, quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/01/2022 do Văn phòng Công chứng V chứng nhận

* Quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Quang M trình bày:

Ông M và bà Huỳnh Thị T có quan hệ vợ chồng nhưng đã được Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 363 ngày 31/12/2019. Nguồn gốc giấy ủy quyền trên là do vợ chồng thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng. Cụ thể, quá trình vợ chồng chung sống có khối tài sản chung là thửa đất số 398 và thửa đất số 333, tờ bản đồ số 02, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Sau khi ly hôn, vợ chồng ông M thỏa thuận miệng với nhau là chia cho bà T thửa đất số 398 còn chia cho ông M thửa đất số 333. Do đã thỏa thuận phân chia như trên nên bà T đã ký hợp đồng ủy quyền trên cho ông M để ông M thực hiện thủ tục làm Giấy chứng nhận mới. Nay bà T yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền công chứng số 209, quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng V tỉnh Đồng Nai chứng nhận ngày 14/01/2022 thì ông M không đồng ý.

* Quá trình tố tụng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn C của – người đại diện theo pháp luật của Văn phòng Công chứng V trình bày:

Văn phòng Công chứng V xác nhận hợp đồng ủy quyền công chứng số 209, quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng V tỉnh

Đồng Nai chứng nhận ngày 14/01/2022 là đúng quy trình, đúng trình tự theo quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền: Các bên tranh chấp hợp ủy quyền nên theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Về quan hệ pháp luật: Bà Huỳnh Thị T nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng ủy quyền”.

1.3. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nông Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn Cửa có đơn xin vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Các bên ký hợp đồng ủy quyền công chứng số 209, quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/01/2022 do Văn phòng Công chứng V chứng nhận đúng theo quy định pháp luật. Hợp đồng ủy quyền trên không có thù lao và bà T cũng đã thông báo cho bên được ủy quyền là ông M một thời gian hợp lý nên căn cứ Điều 422 và Điều 569 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Quang M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Hoàn trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0000976 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 422, Điều 562, Điều 569 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấm dứt hợp đồng ủy quyền công chứng số 209, quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/01/2022 do Văn phòng Công chứng V chứng nhận.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Quang M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0000976 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo: Ông M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bá Đức